TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Duy L, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn B, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Đàm Thị Phương, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Thôn HP, xã AH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Duy L và chị Đàm Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao con chung Bùi Duy B, sinh ngày 10/11/2016 và Bùi Duy K, sinh ngày 19/01/2020 cho chị Đàm Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Giao con chung Bùi Duy A, sinh ngày 22/2/2018 cho anh Bùi Duy L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Bùi Duy K 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 2 năm 2024 đến khi cháu K đủ 18, tuổi trưởng

thành.

Anh L, chị P có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

2.2 Về tài sản chung: Anh Bùi Duy L và chị Đàm Thị P không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Bùi Duy L thoả thuận chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0005376 ngày 02/01/2024.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã AH (Nơi ĐKKH);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà